

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102/2022/DS-ST

Ngày: 19-10-2022.

“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Vân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 10 năm 2022, ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2022/TLST-DS, ngày 14/7/2022, “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐST-DS ngày 26/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Tuấn K, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: 30, ấp NSS, ấp PL, xã TPĐ, thành phố SĐ, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Lê Thị T, sinh năm: 1976; (có mặt)

Địa chỉ: 39/2, ấp ĐT, xã ĐH, huyện LV, tỉnh ĐT

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đoàn Chiếm H, sinh năm 1967 (có mặt)

Lê Thị Hồng N, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ, ấp TĐ, xã TL, huyện BT, tỉnh VL.

- Người làm chứng: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: 161, ấp KN, xã TKĐ, thành phố SĐ, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/6/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Tuấn K trình bày: Vào ngày 09/6/2022 ông Kiệt có cho bà T mượn số tiền là 400.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, ông Kiệt nộp vào tài khoản bà T 2 lần, lần đầu 300.000.000 đồng, lần sau là 100.000.000 đồng. Nhưng khi trả ngân hàng xong bà T không trả nợ cho ông Kiệt nên ông Kiệt khởi kiện bà T trả cho ông Kiệt vốn là 400.000.000 đồng, ông Kiệt yêu cầu lãi từ ngày 09/6/2022 đến ngày 09/9/2022 là 03 tháng với lãi suất là 0.83%/tháng được số tiền là 9.960.000 đồng. Ông Kiệt không yêu cầu bà Nhị với ông Hiếu trả nợ vay cho ông Kiệt.

Việc ông Kiệt nộp tiền vào tài khoản bà T là do anh P bên Ngân hàng báo lại cho số tài khoản bà T, và anh P có báo là bà T đồng ý nên ông Kiệt mới chuyển khoản.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Lê Thị T trình bày:

Bà T cho rằng việc bà T đứng ra vay Ngân hàng là bà T đứng tên dùm vay cho bà Nhị và ông Hiếu, việc ông Kiệt chuyển tiền để đáo hạn Ngân hàng bà T không có biết, sau khi thấy số tiền chuyển vào tài khoản của bà T thì bà T nghĩ đó là tiền của bà Nhị, ông Hiếu chuyển trả. Ông Kiệt tự ý chuyển tiền bà T không biết mà sau khi số tiền chuyển tiền vào tài khoản thì Ngân hàng mới điện thoại cho bà T và bà T không đồng ý cho bà Nhị vay tiếp nên không về ký tên để vay tiếp. Nay qua yêu cầu ông Kiệt bà T không đồng ý. Trong vụ án này bà T không yêu cầu gì đối với ông Kiệt, ông Hiếu, bà Nhị chỉ đồng ý cho bà Nhị, ông Hiếu trả 400.000.000 đồng này cho ông Kiệt.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng N trình bày: Trước đây bà Nhị ông Hiếu có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T để vay Ngân hàng, việc đến hạn Ngân hàng bà Nhị không có tiền trả nên Ngân hàng có báo cho bà Nhị. Bà Nhị đồng ý việc cho ông Kiệt chuyển trả tiền cho Ngân hàng. Nay qua yêu cầu ông Kiệt yêu cầu bà T thì bà Nhị ông Hiếu tự nguyện trả 400.000.000 đồng này cho ông Kiệt.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Chiếm H trình bày: Việc bà T vay tiền của ông Kiệt để trả ngân hàng ông không biết, nhưng ông đồng ý cùng bà Nhị trả 400.000.000 đồng này cho ông Kiệt.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Thanh P khai: Ông P hiện đang công tác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt

Nam chi nhánh Đồng Tháp – phòng giao dịch Lai Vung. Năm 2021 bà T có ký hợp đồng tín dụng vay tiền tại Ngân hàng, khi đến hạn anh P có điện thoại bà T nếu có tiếp tục vay thì nộp tiền vào để đáo hạn và bà T đồng ý và nói nhờ chị Nhị là chị ruột tìm người vay tiền nộp vào tài khoản để ký vay tiếp. Sau đó anh P có liên hệ chị Nhị và tìm được người là ông Kiệt cho chị T vay 400.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, khi tìm được ông Kiệt cho vay thì anh P có cho chị T hay và chị T có hẹn và ngày sau về ký tên vay tiếp nhưng sau đó chị T không biết lý do gì mà không thấy về ký hồ sơ. Việc chị T cho rằng ông Kiệt tự ý chuyển tiền vào tài khoản bà T là không đúng vì việc chuyển tiền này có sự đồng ý bà T nên anh P mới đưa tài khoản của bà T cho ông Kiệt chuyển tiền.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát: Phát biểu của Viện kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Viện kiểm sát cho rằng số tiền 400.000.000 đồng hiện Ngân hàng đang giữ nên đề nghị Tòa án đưa Ngân hàng vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Xét thấy, bị đơn Lê Thị T có địa chỉ cư trú tại số nhà 39/2, ấp Định Tân, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đúng quy định của pháp luật nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Lê Tuấn Kiệt yêu cầu bị đơn Lê Thị T trả số tiền vay là 400.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình Lê Tuấn K đã cung cấp 01 giấy nộp tiền mặt ngày 09/6/2022 số tiền nộp là 300.000.000 đồng và 01 giấy ủy nhiệm chi ngày 9/6/2022 số tiền chuyển là 100.000.000 đồng, hai lần này đều chuyển vào tài khoản của bà T. Yêu cầu này của Lê Tuấn K không được Lê Thị T đồng ý vì bà T cho rằng việc ông Kiệt

chuyển tiền vào tài khoản của bà T không có sự đồng ý của bà T, hơn nữa việc vay tiền và thế chấp tại Ngân hàng là bà T chỉ đứng tên ký và vay dùng tiền cho ông Hiếu, bà Nhị nên ông Hiếu, bà Nhị phải có nghĩa vụ trả tiền này lại cho ông Kiệt. Lời trình bày này của bà T không được ông Kiệt và người làm chứng là anh P đại diện Ngân hàng người mà đã trực tiếp điện thoại báo cho bà T việc tìm người cho vay là ông Kiệt và bà T đã đồng ý nên ông Kiệt mới chuyển tiền, bà T cũng thừa nhận trong tài khoản của bà T có nhận 400.000.000 đồng và hiện nay việc vay tiền của bà T tại ngân hàng đã hoàn tất, ngân hàng đã tất toán xong chờ bà T về ký để lấy giấy. Do đó, xác định việc bà T có vay tiền của ông Kiệt để trả ngân hàng là có thật. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc chị T có nghĩa vụ trả cho Lê Tuấn K vốn vay là 4000.000.000 là có cơ sở, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Về thời điểm bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa ông Kiệt yêu cầu xác định thời điểm tính lãi từ ngày 09/6/2022 đến ngày 09/9/2022 là 3 tháng, lãi suất là 0.83%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngoài nghĩa vụ phải trả số tiền gốc còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Và yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là 0.83%/tháng là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu lãi của nguyên đơn.

Ông Lê Tuấn K không yêu cầu ông Hiếu, bà Nhị, bà T cũng không yêu cầu gì đối với ông Hiếu, bà Nhị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận **toàn bộ**, cho nên bị đơn Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Về ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa: Viện kiểm sát đề nghị đưa Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Tháp vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy việc vay tiền này là giữa ông Kiệt Với bà T, ông Kiệt đã chuyển hai lần tổng cộng 400.000.000 đồng vào tài khoản của bà T và bà T cũng thừa nhận có nhận được 400.000.000 đồng từ tin nhắn báo. Hơn nữa việc bà T ký vay 400.000.000 đồng của Ngân hàng đã được Ngân hàng trừ vào số tiền ông Kiệt đã chuyển vào tài khoản bà T khi hạn vay đến hạn nên theo quy định bà T đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Vì thế nghĩa vụ còn lại của bà T là phải trả lại cho ông Kiệt 400.000.000 đồng, không liên quan gì đến Ngân hàng nên không cần thiết phải đưa

Ngân hàng vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Viện kiểm sát đề nghị.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Tuấn K yêu cầu Lê Thị T trả vốn vay là 400.000.000 đồng, lãi 9.960.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 409.960.000 đồng.

Buộc Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Lê Tuấn K vốn vay là 400.000.000 đồng, lãi 9.960.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 409.960.000 đồng

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Lê Thị T phải chịu 20.398.400 đồng (Hai mươi triệu, ba trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 19/10/2022.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

Tô Thị Hoa Lư

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 11 giờ 25 phút, ngày 13/10/2022.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Phát Triển.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 204/2022/TLST-DS, ngày 14/7/2022 “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Lê Tuấn K, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: 30, ấp NSS, ấp PL, xã TPĐ, thành phố SĐ, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn*: Lê Thị T, sinh năm: 1976; (có mặt)

Địa chỉ: 39/2, ấp ĐT, xã ĐH, huyện LV, tỉnh ĐT

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đoàn Chiếm H, sinh năm 1967 (có mặt)

Lê Thị Hồng N, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ, ấp TĐ, xã TL, huyện BT, tỉnh VL.

- Người làm chứng: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: 161, ấp KN, xã TKĐ, thành phố SĐ, tỉnh ĐT

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Tuấn K yêu cầu Lê Thị T trả vốn vay là 400.000.000 đồng, lãi 9.960.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 409.960.000 đồng.

Buộc Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Lê Tuấn K vốn vay là 400.000.000 đồng, lãi 9.960.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 409.960.000 đồng

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Lê Thị T phải chịu 20.398.400 đồng (Hai mươi triệu, ba trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 19/10/2022.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 10 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

1/

2/

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1/

2/

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 08 giờ 25 phút, ngày 09/5/2019.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Phát Triển.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS, ngày 22/01/2019 “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, giữa:

1. Nguyên đơn: Lê Kim Điệp, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 250, khóm Tân Huê, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Lê Kim Điệp là: Ông Nguyễn Ngọc Ân, sinh năm 1956. (có mặt).

Địa chỉ: 291/2, ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Huỳnh Hoàng Minh, sinh năm: 1968; (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 284/TLA, ấp Tân Lộc A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Nguyễn Kim Thu, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: 292/TLA, ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Kim Điệp yêu cầu Huỳnh Hoàng Minh trả vốn vay là 70.000.000 đồng.

Buộc Huỳnh Hoàng Minh phải có nghĩa vụ trả cho Lê Kim Điệp vốn vay là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả **số tiền trên** thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Ông Huỳnh Hoàng Minh phải chịu 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Lê Kim Điệp là 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm chục ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0002692, ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 15/5/2019.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Công - Nguyễn Chí Công

Trương Phước Tự

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1/

2/

Trương Phước Tự

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Vung, ngày 14 tháng 06 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Chí Công.

2/ Ông: Lê Thành Công.

Căn cứ vào Điều 236 của bộ luật tố tụng dân sự;

Vào lúc 09 giờ ngày 07/04/2016 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ kiện Hôn nhân gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Trần Thị Xương - SN: 1968, trú tại: 153A, ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Lê Nhựt Long - SN:1963; trú tại: 817, ấp Long Khánh A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 131; Điều 129; Điều 199 BLTTDS; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Trần Thị Xương và anh Lê Nhựt Long là vợ chồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

* Án phí và tạm ứng án phí:

- Nguyên đơn Trần Thị Xương phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ hôn nhân gia đình là 200.000đ, khấu trừ 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 036986 ngày 22/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Xương đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/06/2016, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

